

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH AN BÌNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH AN BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN BINH FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108388469

3. Ngày thành lập: 03/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0908705677

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chẻ biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim; vật liệu lắp đặt trong xây dựng;	4663
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4752
6.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; -Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; -Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.	7110
7.	Xây dựng công trình công ích	4220
8.	Phá dỡ	4311

9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và cả công việc thử nước, chống ẩm các tòa nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ tòa nhà, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; Làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; Xây dựng bể bơi ngoài trời	4390
10.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đấu giá)	4774
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
13.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
18.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); máy móc, thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ đo lường; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;	4659
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
22.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
24.	Đúc kim loại màu	2432
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý (trừ hoạt động đấu giá)	4610
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất, đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập và đê; Xây dựng các đường hầm; Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Xây dựng nhà các loại	4100
32.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
33.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác - Chi tiết: Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan; Vệ sinh máy móc công nghiệp; Vệ sinh đường xá; Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình, bể bơi hoặc bảo dưỡng; dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống. Dịch vụ diệt côn trùng, chống mối mọt	8129
34.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
35.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Bán buôn phân bón; hóa chất (không gồm hóa chất cấm)	4669
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
41.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820(Chính)
42.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác	4773
43.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

6. **Vốn điều lệ:** 30.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BUI HIỀN	Số 52 Ngõ 140 Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.350.000	13.500.000.000	45,000	011895597	
			Tổng số	1.350.000	13.500.000.000	45,000		
2	ĐỖ HỒNG ĐẠT	Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.050.000	10.500.000.000	35,000	001079009292	
			Tổng số	1.050.000	10.500.000.000	35,000		
3	NGUYỄN VĂN CỬU	Số 142, Ngõ 192 Đường Lê Trọng Tấn, Tổ 2, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	20,000	013236684	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	20,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: **ĐỖ HỒNG ĐẠT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/05/1979*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *001079009292*

Ngày cấp: *24/07/2018*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội